TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày: 10/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm
2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát Viên

Ngày 10/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 97/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L - Sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số nhà 04/482 phố B, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn L và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/4/2006 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2013; Ngày 06/8/2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa (đã chấp hành xong ngày 09/8/2015); Ngày 07/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hanh xong hình phạt ngày 08/5/2020; Ngày 04/12/2017 bị công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy",

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 21/9/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/9/2022, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường T, làm nhiệm vụ tuần tra khu vực đường B. Khi đến trước số nhà 482 phố B, phường T, Tp Thanh Hóa. Trần Văn L đang đứng trong sân, nhìn thấy Tổ công tác nên đã ném từ tay phải ra ngoài ngõ 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6cm) bên trong có 10 viên nén hình tròn, màu đỏ, đường kinh mỗi viên 0,3cm. Khi bị phát hiện, L đã nhặt lên giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận là hồng phiến cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn L thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của L 01 túi nilon màu xanh viền đỏ KT khoảng (5x8)cm, bên trong có 99 viên nén màu đỏ hình tròn và 01 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi nilon màu trắng KT 2 x 2 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu đen.

Trần Văn L khai nhận khoảng tháng 7/2022 L đi ra khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội mua của một người không rõ nhân thân lai lịch 110 viên hồng phiến với giá 2.000.000 đồng và một gói ma túy đá mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Nguồn gốc của 01 cân tiểu ly điện tử để bán

Tại Bản kết luận giám định số 3158/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 10 viên nén hình tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,917g loại: Methamphetamine;
- 99 viên nén hình tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,577g loại:Methamphetamine;
- 01 viên nén hình tròn màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,099g loại:Methamphetamine;
- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,409g loại: Methamphetamine;

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L tại bến xe Giáp Bát – Hà Nội, do L không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử L.

Tại bản cáo trạng số: 55/CTr-VKS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, Điều 251 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo Trần Văn L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử L vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/9/2022 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang Trần Văn L cất giấu 11,056g methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Văn L có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Là một trong những tác nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản L của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử L nghiêm minh.

Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử nhiều lần về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, vì lợi nhuận mà bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có anh trai là liệt sĩ, bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 – BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử L vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, 01 cân điện tử là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251 Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội: "mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trịnh Thị Thu Hương; và 01 cân tiểu ly màu đen.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 65/THA ngày 13/01/2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS thành phố Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thảm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa